TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2025
"V/v Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Thanh Liêm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 650/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 539/2024/QĐXXST - DS ngày 10/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.
Địa chỉ: Số , đường Nam Kỳ Khởi Ngh, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Trúc L, là chuyên viên xây dựng khách hàng (xin vắng mặt).
Bị đơn: Ông Trương Văn T; sinh năm 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: Nhà không số, ấp Hòa N, xã Hòa Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T trong quá trình giải quyết và đơn xin xét xử vắng mặt bà Huỳnh Trúc L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 28/3/2023, ông Trương Văn T cùng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ vào thu nhập của ông Trương Văn T, ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng sử dụng có hạn mức 40.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng;

Quá trình rút thẻ tín dụng ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 168.882.782 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ôngT đã thanh toán bằng 143.948.819 đồng.

Do ông Trương Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ quá hạn.

Mặc dù, phía Ngân hàng có yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng do ông Tèo không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Trương Văn T thanh toán như sau:

Tính đến ngày 20/01/2025 ông Trương Văn T còn nợ, tổng dư nợ là 45.191.821 đồng *(trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng; lãi quá hạn* 5.191.821 đồng*)* và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Đối với ông Trương Văn T, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Toà để tham gia tố tụng, ông Trương Văn T không có ý kiến với yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Nên Tòa án căn cứ theo quy định tại 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với yêu cầu của Ngân hàng: Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện gồm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, theo đó ông Trương Văn T cùng Ngân hàng có ký hợp đồng số 2619740 ngày 27/3/2023, ông Trương Văn T được cấp Thẻ tín dụng rút số tiền 40.000.000 đồng.

Quá trình vay ông Trương Văn T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 168.882.782 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ôngTèo đã thanh toán bằng 143.948.819 đồng thì ngưng cho đến nay.

Tính đến ngày 20/01/2025 ông Trương Văn T còn nợ, tổng dư nợ là 45.191.821 đồng *(trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng; lãi quá hạn* 5.191.821 đồng*)* và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Quá trình vay ông Trương Văn T không thanh toán nợ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc ông Trương Văn T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền mà Ngân hàng đã yêu cầu là phù hợp.

Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Trương Văn T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn thương tín. Tính đến ngày 20/01/2025 ông Trương Văn T còn nợ, tổng dư nợ là 45.191.821 đồng *(trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng; lãi quá hạn* 5.191.821 đồng*)* và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[3] Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí đương sự phải nộp theo quy định, bị đơn phải chịu án phí số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 143, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương .

Buộc ông Trương Văn T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn thương tín tổng dư nợ là 45.191.821 đồng *(trong đó vốn gốc là 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng; lãi quá hạn* 5.191.821 đồng*)* và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/01/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Văn T phải chịu 2.260.000 đồng *(chưa nộp)*. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải nộp án phí, vào ngày 16/10/2024 Ngân hàng tạm ứng án phí số tiền 996.000 đồng, tại lai thu số 0009481 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trương Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).